

KẾT HỢP GIỮA TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI ĐỂ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG (*)

Trong bài viết này, tác giả khẳng định: Để phát triển được nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì việc giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp với việc tiếp thu các giá trị hiện đại của nhân loại là một yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên, sau hơn 26 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình thực hiện sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam vẫn còn tồn tại những hạn chế. Từ đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo cho sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong quá trình phát triển nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, Đảng ta nêu rõ: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính, sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao”⁽¹⁾ và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa chỉ có thể thành công khi toàn thể dân tộc biết khai thác và phát huy tốt nhất tổng thể các nguồn lực, trong đó nguồn nhân lực là quan trọng nhất. Đến Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược..., là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”⁽²⁾.

Trong quá trình phát triển nguồn nhân lực ở nước ta, cơ sở trực tiếp để nâng cao trí tuệ và phẩm chất đạo đức - tinh thần của người lao động chính là giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam - đó là tập hợp những nhân tố tích cực, phổ biến về tư tưởng, tình cảm, thói quen, tập quán, lối sống và cách ứng xử của con người Việt Nam, được hình thành và phát triển trong lịch sử, đã trở nên ổn định và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Giá trị truyền thống của dân tộc vốn đã được hình thành, tích lũy và trao truyền qua hàng nghìn năm lịch sử, là phần cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc; hay người ta thường nói, là cái căn cước, cái chứng chỉ của một dân tộc. Nó chỉ rõ dân tộc đó là ai và thiếu nó thì dân tộc đó không còn tồn tại như chính bản thân mình nữa.

Lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước đã tạo dựng cho dân tộc Việt Nam một bản sắc văn hóa dân tộc bền vững với những giá trị truyền thống cơ bản như: tinh thần yêu nước nồng nàn, ý thức độc lập tự do; tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân ái, khoan dung; tinh thần cần cù, chịu khó, tiết kiệm; hiếu học, tôn sư trọng đạo; giản dị, khiêm tốn, chất phác, thật thà... Đây cũng là những giá trị truyền thống vô cùng quý báu, đã tạo nên cốt cách riêng biệt của con người Việt Nam. Vì vậy, nếu phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam mà không dựa trên cơ sở giá trị truyền thống của dân tộc, thì sẽ xảy ra tình trạng mình tự đánh mất mình, mình trở thành cái bóng của người khác; cũng như xây dựng một hệ thống năng lực và phẩm chất mới của người lao động Việt Nam mà không dựa vào cái nền giá trị truyền thống của dân tộc tất yếu sẽ đào tạo, giáo dục nên một thế hệ con người Việt Nam mất gốc, xa lạ với chính cội nguồn của mình.

Hiện đại, xét về thuật ngữ, là khái niệm chỉ những yếu tố mới nảy sinh từ những hoàn cảnh lịch sử - xã hội cụ thể của thời đại ngày nay. Trước bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa nền kinh tế quốc tế, cái hiện đại cũng có vai trò nhất định đối với quá trình phát triển nguồn

(*) ThS, Phó Trưởng Khoa, Trường Cao đẳng Cảnh Sát Nhân Dân II - Bộ Công An.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy, Ban chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1994, trang 42.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, trang 130.

nhân lực. Nếu xét ở góc độ tích cực, giá trị hiện đại là yếu tố để bổ sung và nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực trong quá trình phát triển. Ở nước ta trong thời gian vừa qua, với việc áp dụng những thành tựu của khoa học tiên tiến và công nghệ hiện đại, đặc biệt là thành tựu của khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học, nên những sản phẩm do người lao động tạo ra ngày càng dư thừa về số lượng, phong phú, đa dạng về mẫu mã, có chất lượng cao hơn và có nhiều tính năng mới mẻ hơn... Tuy nhiên, nếu xét ở góc độ tiêu cực, hiện đại là yếu tố có thể làm suy giảm chất lượng của nguồn nhân lực. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ làm cho tri thức của loài người bùng nổ, nhưng tác động của tư duy lôgic và suy lý khô khan lại làm mất dần đi những cảm xúc thẩm mỹ của con người. Hay, quá trình mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới, những tư tưởng, sản phẩm văn hóa độc hại khi được lén lút xâm nhập vào Việt Nam, đã làm cho con người bị kích thích bởi những ham muốn vật chất thấp hèn, dễ dàng làm mọi chuyện bất chấp dư luận; sự giao tiếp, phong cách sống dựa trên tiền bạc quyết định tất cả; chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ thay thế cho tinh thần tập thể... Tất cả những điều đó chắc hẳn sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến phẩm chất đạo đức – tinh thần và lối sống của người lao động nước ta.

Như vậy, để phát triển được nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thì việc giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp với việc tiếp thu các giá trị hiện đại của nhân loại là một yêu cầu mang tính tất yếu. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁽³⁾, mỗi người Việt Nam phải biết: “Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại”⁽⁴⁾.

Sau 26 năm đổi mới, quá trình thực hiện sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để phát triển nguồn nhân lực ở nước ta đã đạt được một số thành tựu cơ bản, song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định.

* Về thành tựu:

Thứ nhất, những giá trị truyền thống cơ bản của dân tộc Việt Nam đã được đa số người lao động gìn giữ và phát huy cho phù hợp với yêu cầu mới của thời đại.

Có thể nói, tư tưởng cơ bản, nổi bật mà con người Việt Nam lấy đó làm tiêu chuẩn quan trọng nhất trong hệ giá trị tinh thần của mình, làm cơ sở hướng dẫn cho mọi hoạt động của mỗi thành viên và của cả cộng đồng đó là “tinh thần yêu nước”, “ý thức độc lập tự do”, coi trọng đạo lý làm người... Những tư tưởng này đã được hiện thực hóa trong lịch sử dân tộc và ngày nay đang được người lao động Việt Nam ra sức gìn giữ và phát huy. Qua kết quả điều tra tổng quan tình hình thanh niên năm 2009 cho thấy, “59,2% thanh niên khẳng định lối sống trung thực, lành mạnh, có văn hóa là cần thiết. 73,6% thanh niên nhận thức được trách nhiệm của mình với đất nước và hăng hái tham gia. 76,5% đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích của cá nhân. 68,9% thanh niên nông thôn đã hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hăng hái tham gia”⁽⁵⁾.

Trong lịch sử, do trải qua quá trình lao động sản xuất trong nền kinh tế tiểu nông với điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt nên đã hình thành ở con người Việt Nam truyền thống “cần cù”, “chịu khó”. Ngày nay, giá trị truyền thống này đã trở thành một lối nghĩ, một triết lý sống được nhiều người chấp nhận và được thể hiện khá rõ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Theo số liệu Điều tra xã hội học của Viện nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật và Trung tâm Công nghệ thông tin của Văn phòng Bộ

⁽⁵⁾ Nguyễn Phước Lộc. *Tổng quan tình hình thanh niên, công tác Hội Liên Hiệp Thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2005 – 2010*, Báo cáo khoa học đề tài nghiên cứu cấp Bộ năm 2009, Mã số: KTN 2009-01, Bộ KH&CN, TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2010, trang 34.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sổd*, trang 103.

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sổd*, trang 76.

Văn hóa – Thông tin về phẩm chất đáng quý nhất đối nhất đối với 1.120 công nhân và 498 nông dân với câu hỏi: Xin ông (bà) cho biết phẩm chất nào ở con người là đáng quý nhất? Kết quả thu được là: “có 552 công nhân (chiếm tỷ lệ 49,28%) và có 313 nông dân (chiếm tỷ lệ 62,85%) cho rằng phẩm chất lao động chuyên cần là đáng quý nhất”⁽⁶⁾. Với đức tính “cần cù”, “chịu khó” cộng với sự “khéo léo”, “trí thông minh”, “sáng tạo”, người lao động nước ta đang thể hiện mình là người có năng lực sản xuất các mặt hàng chế biến và những mặt hàng đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ. Nhiều ngành sản xuất truyền thống, trước đây bị đình trệ trong một thời gian dài, nay bắt đầu hồi sinh và vươn lên chiếm lĩnh thị trường thế giới như: dệt lụa, dệt thảm, len, tơ tằm, thêu ren, mây tre đan, mộc gia dụng, chạm khắc gỗ, sơn mài, thủ công mỹ nghệ... Bên cạnh đó, tính “mạnh dạn”, “táo bạo” trong sản xuất kinh doanh ở người lao động cũng bắt đầu xuất hiện. Nhiều người đã có phong cách làm ăn lớn, mạnh dạn, táo bạo đầu tư hàng chục tỷ đồng để hoạt động sản xuất kinh doanh ở những ngành nghề còn mới mẻ ở Việt Nam, nhưng đòi hỏi trình độ khoa học tiên tiến và công nghệ hiện đại như: sản xuất và kinh doanh phần mềm tin học, linh kiện điện tử, thiết bị y tế hiện đại... Từ chỗ chỉ lắp ráp xe máy theo quy định về kiểu dáng của nước ngoài, đến nay công nhân nước ta đã tìm tòi sáng tạo, thay đổi một số chi tiết để lắp ráp theo kiểu dáng riêng của Việt Nam và đã được người tiêu dùng nước ta chấp nhận.

Thứ hai, việc đầu tư, tiếp thu và phát triển khoa học tiên tiến, công nghệ hiện đại nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đang ngày càng được chú trọng và tăng cường.

Mặc dù ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, nhưng với sự nỗ lực rất lớn, “từ năm 2000, Nhà nước đã tăng và duy trì mức đầu tư hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước, tốc độ tăng trung bình trong 5 năm gần đây đạt khoảng 16,5%/

năm”⁽⁷⁾. Trong hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, thành tựu cơ bản của Việt Nam trong những năm qua là “Bước đầu đã khai thông các kênh hợp tác về khoa học và công nghệ với nước ngoài, hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài về Việt Nam”⁽⁸⁾.

Hơn nữa, nhờ có sự quan tâm của các tổ chức Đảng, chính quyền các cấp cộng với hoạt động tích cực của các tổ chức khoa học và công nghệ, nên nhận thức và khả năng tiếp thu, ứng dụng tri thức khoa học tiên tiến và công nghệ hiện đại của người lao động Việt Nam trong thời gian qua đã tăng lên rõ rệt. Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Đảng ta khẳng định: “Nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên đã có bước phát triển, tạo tiền đề hình thành và phát triển một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đa ngành mới về vũ trụ, y sinh, tính toán, môi trường, biển, nano, hạt nhân”⁽⁹⁾; và “Đã làm chủ các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, giám sát, thi công, xây lắp các công trình giao thông, xây dựng có quy mô và trình độ công nghệ ngang tầm với các nước trong khu vực”⁽¹⁰⁾.

* Về hạn chế:

Thứ nhất, trình độ, tay nghề, năng suất lao động của người lao động Việt Nam vẫn còn thấp so với yêu cầu của thời đại và đang là một trở ngại lớn cho việc áp dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật tiên tiến, những quy trình công nghệ hiện đại trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta chỉ rõ: “Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế... chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁽¹¹⁾. Do tỷ lệ lao động được đào tạo cho

⁽⁶⁾ Xem: Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. CTQG, Hà Nội.2001, trang 81.

⁽⁷⁾ Ban Tuyên giáo Trung Ương. *Tài liệu nghiên cứu Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2013, trang 183 – 184.

⁽⁸⁾ Ban Tuyên giáo Trung Ương, *Sổđ*, trang 197 – 198.

⁽⁹⁾ Ban Tuyên giáo Trung Ương, *Sổđ*, trang 173.

⁽¹⁰⁾ Ban Tuyên giáo Trung Ương, *Sổđ*, trang 178.

⁽¹¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sổđ*, trang 167 -168.

đến chất lượng đào tạo còn nhiều hạn chế đã dẫn đến năng lực sáng tạo, khả năng thích nghi và kỹ năng lao động nghề nghiệp của người lao động vẫn còn nhiều hạn chế. Lao động trong “công nghiệp chế tạo, chế biến phát triển chậm, gia công, lắp ráp còn chiếm tỷ trọng lớn”⁽¹²⁾, “chất lượng nhiều công trình xây dựng cơ bản còn thấp. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả chưa cao, còn lãng phí”⁽¹³⁾, “chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển một số ngành, vùng, nhất là sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản còn yếu, gây lãng phí, thất thoát lớn”⁽¹⁴⁾... Từ đó, “năng suất lao động xã hội thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Năng lực cạnh tranh quốc gia chậm được cải thiện”⁽¹⁵⁾.

Thứ hai, một số giá trị truyền thống mang tính bản sắc văn hóa của dân tộc đang có dấu hiệu bị phai nhạt dần. Đặc biệt, những tư tưởng, quan niệm, tâm lý, đạo đức, lối sống tiêu cực, lạc hậu, sai trái vẫn còn tồn tại khá phổ biến ở người lao động Việt Nam.

Từ khi đất nước chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu và phân phối, vận động theo cơ chế thị trường, mở cửa cùng với hệ thống chính sách mới, giá trị truyền thống tích cực của con người Việt Nam đã dần được khơi dậy, được kích thích và phát huy trong lao động sản xuất kinh doanh. Song, mặt trái của kinh tế thị trường, của mở cửa hội nhập và toàn cầu hóa nền kinh tế quốc tế cùng những ảnh hưởng tiêu cực của lối sống tiểu nông, cũng đang làm nảy sinh nhiều thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội, làm băng hoại đạo đức, lối sống, giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam và ảnh hưởng xấu đến chất lượng của nguồn nhân lực Việt Nam hiện nay. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta chỉ ra: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, tự diễn biến, tự chuyển hóa

có diễn biến phức tạp”⁽¹⁶⁾; trong nhân dân, tình trạng “suy thoái đạo đức, lối sống chưa được ngăn chặn, đẩy lùi”⁽¹⁷⁾. Đến nay, tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Đảng ta cũng chỉ rõ: “Hệ giá trị đã có nhiều thay đổi. Trước kia, hệ giá trị cao nhất là trung với nước, hiếu với dân, đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của tập thể lên trên lợi ích của gia đình và bản thân. Nhưng hiện nay, trong một bộ phận không nhỏ nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên, thứ tự ưu tiên về hệ giá trị đã có sự thay đổi, nhiều người đưa quyền lợi gia đình và bản thân lên cao nhất”⁽¹⁸⁾.

Như vậy, từ những nét cơ bản trên có thể đánh giá một cách tổng quát: Sau hơn 26 năm đổi mới, mặc dù lực lượng lao động Việt Nam đang ngày càng tăng nhanh về số lượng và phát triển về chất lượng. Nhưng, so với yêu cầu mới của thời đại, thì chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thế kỷ XXI là thế kỷ có nhiều biến đổi to lớn, “toàn cầu hóa và cách mạng khoa học – công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức”⁽¹⁹⁾ và “nước ta đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài dân chủ, nhân quyền hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 165.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 166.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 167.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 165 - 166.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 29.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 179.

¹⁸ Ban Tuyên giáo Trung Ương. *Tài liệu nghiên cứu Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2013, trang 249.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, trang 318.

mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, tự diễn biến, tự chuyển hóa có những diễn biến phức tạp”⁽²⁰⁾. Trước những biến đổi to lớn đó của thế kỷ XXI và căn cứ vào điều kiện cụ thể của nước ta, thì việc giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp với tiếp thu các giá trị hiện đại của nhân loại để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là việc làm vô cùng ý nghĩa và cấp thiết. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển nguồn nhân lực, để đảm bảo cho sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại có hiệu quả, chúng ta cần phải thực hiện tốt một số giải pháp có tính định hướng sau:

Thứ nhất, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo tàng, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của dân tộc và gắn kết hiệu quả với các lĩnh vực, với thành phần kinh tế, với các hoạt động xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên và di tích lịch sử.

Thứ hai, tăng cường hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng. Mở rộng các kênh thông tin để nhiều người có cơ hội tiếp cận tri thức khoa học tiên tiến, công nghệ hiện đại của thế giới.

Thứ ba, tiếp tục mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và tư tưởng. Thường xuyên tạo môi trường thuận lợi để ngày càng có nhiều người học tập và lao động ở nước ngoài, đặc biệt là ở các nước tiên tiến.

Thứ tư, giải quyết nhanh chóng và kịp thời các vấn đề gây bức xúc trong xã hội, nhất là về lao động, việc làm, bồi thường đất đai, tái định cư. Đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Thực hiện đúng và tốt các chính sách ưu đãi những người có công và các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội.

Thứ năm, tăng cường và nâng cao hiệu quả

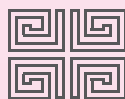
quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh internet, karaoke, quán bar, vũ trường, khách sạn, nhà hàng, nhà trọ... nhất là ở các khu đô thị.

Thứ sáu, thường xuyên chú trọng công tác xây dựng đời sống văn hóa cho mọi người, đặc biệt là văn hóa giao tiếp ứng xử trong lãnh đạo, quản lý, lao động sản xuất kinh doanh. Tăng cường xây dựng nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa theo hướng đề cao lý tưởng, đạo đức, lối sống, lòng tự tôn dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân, nhất là trong thế hệ trẻ.

Thứ bảy, từng bước khắc phục đi tới loại bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu. Trong lao động sản xuất kinh doanh và trong đời sống xã hội, chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa người với người trên tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Thứ tám, tăng cường sự kết hợp trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong quá trình giáo dục thế hệ trẻ.

Tóm lại, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa chỉ có thể thành công khi toàn thể dân tộc biết khai thác và phát huy tốt nhất tổng thể các nguồn lực, trong đó nguồn nhân lực là quan trọng nhất. Tuy nhiên, để phát triển được nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thì việc giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp với việc tiếp thu các giá trị hiện đại của nhân loại là một yêu cầu mang tính tất yếu. Nếu thiếu sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại một cách linh hoạt, sáng tạo để vượt lên chính mình nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thì nguy cơ tụt hậu vẫn tiềm ẩn đối với Việt Nam.



⁽²⁰⁾ Nguyễn Văn Huyền. *Lối sống của người Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa*, Tạp chí Triết học, số 12, Hà Nội, 2003, trang 319 – 320.